TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 04/2018/HNGĐ- ST
Ngày 19/01/2018
V/v: L hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh K với chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 425/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: "L hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh K với chị L" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXX- ST ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyễn đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Trung Đồng, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Hoàng Văn K bày: Năm 2009, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 31/8/2009. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị L về nhà anh làm dâu ngay. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh chị bất đồng về quan điểm trong làm ăn kinh tế. Anh và chị L sống L thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai từ tháng 4 năm 2017. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được L hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Hoàng Hải X, sinh ngày 05/06/2010, cháu đang ở với anh, cháu vẫn phát triển bình thường. L hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn K vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị L, nhưng chị L không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa chị L vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh K được L hôn chị L. Về con chung, giao cho anh K tiếp tục nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn K kết hôn với chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 31/8/2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh K và chị L sống L thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh K L hôn chị L.

[3]. Về con chung: Anh Hoàng Văn K, chị Nguyễn Thị L có con chung là Hoàng Hải X, sinh ngày 05/6/2010, hiện đang ở với anh K, vẫn phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn về mặt tâm lý, theo nguyện vọng của cháu X nên giao con cho anh K tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Hoàng Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn K L hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn K nuôi con là Hoàng Hải X, sinh ngày 05/6/2010. Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002752 ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày xét xử.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 04/2018/HNGĐ- ST
Ngày 19/01/2018
V/v: L hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh K với chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 425/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: "L hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh K với chị L" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXX- ST ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyễn đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Trung Đồng, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Hoàng Văn K bày: Năm 2009, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 31/8/2009. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị L về nhà anh làm dâu ngay. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh chị bất đồng về quan điểm trong làm ăn kinh tế. Anh và chị L sống L thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai từ tháng 4 năm 2017. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được L hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Hoàng Hải X, sinh ngày 05/06/2010, cháu đang ở với anh, cháu vẫn phát triển bình thường. L hôn, anh

có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn K vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị L, nhưng chị L không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa chị L vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh K được L hôn chị L. Về con chung, giao cho anh K tiếp tục nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn K kết hôn với chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 31/8/2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh K và chị L sống L thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh K L hôn chị L.

[3]. Về con chung: Anh Hoàng Văn K, chị Nguyễn Thị L có con chung là Hoàng Hải X, sinh ngày 05/6/2010, hiện đang ở với anh K, vẫn phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn về mặt tâm lý, theo nguyện vọng của cháu X nên giao con cho anh K tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Hoàng Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn K L hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn K nuôi con là Hoàng Hải X, sinh ngày 05/6/2010. Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002752 ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày xét xử.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân